TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D K** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUYỆN D K - KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Lê Thanh Vân
Ông Mai Tấn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện D K, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 228/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/7/2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Linh Q - sinh năm 1980
Địa chỉ: Tổ dân phố P L Đ 3, thị trấn D K, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

- Bị đơn: Ông Vân Xương Th - sinh năm 1981
Địa chỉ: Tổ dân phố P L Đ 3, thị trấn D K, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Linh Q trình bày:

Bà và ông Vân Xương Th tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D K vào năm 2001. Trong quá trình chung sống giữa bà và ông Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bắt đầu từ năm 2019 do không hòa hợp về nhiều mặt trong cuộc sống dẫn đến kình cãi, ông Th không có trách nhiệm lo cho gia đình, mọi việc để mình bà gánh vác. Ông Th là người nghiện ma túy, nhiều lần bị đi tù và đi cai nghiện, bà có khuyên bảo nhiều lần nhưng ông Th không nghe vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Đã vậy, ông Th còn thường xuyên đánh đập bà nghĩ mâu thuẫn vợ chồng tự giải quyết nên bà không báo chính quyền địa

phương, ông Th còn hay de dọa đòi giết bà, lo sợ tính mạng của mình nên bà đã dẫn các con về nhà cha mẹ đẻ sống từ đầu năm 2022 cho đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Th vì vậy yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Th để bà ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 02 con chung là Vân Cẩm Nh, sinh ngày 07/02/2001 và Vân Thiện Th1, sinh ngày 19/8/2018. Cháu Nh đã trưởng thành, khỏe mạnh nên bà không có yêu cầu gì, còn cháu Th1 thì đang sinh sống với bà nên bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con vì bà có công việc ổn định, đảm bảo khả năng nuôi dưỡng con tốt.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Vân Xương Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa án làm việc, không có lời khai.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, bị đơn không có lời khai, không đến Tòa án làm việc.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Linh Q đối với ông Vân Xương Th. Con chung: Vân Cẩm Nh, sinh ngày 07/02/2001 đã thành niên, khỏe mạnh nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết, giao con chung: Vân Thiện Th1, sinh ngày 19/8/2018 cho bà Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận việc bà Q tự nguyện không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Bà Q xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không xét. Bà Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Vân Xương Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Linh Q và ông Vân Xương Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D K và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13 vào ngày 09/02/2001 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Q xác định trong thời gian chung sống giữa bà và ông Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hòa hợp về nhiều mặt trong cuộc sống, ông Th không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đánh đập, đe dọa đòi giết bà. Hiện tại bà không còn tình cảm với ông Th, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án, ông Th đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng

không đến Tòa án để làm việc điều này thể hiện ông Th có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ vợ chồng, không muốn hàn gắn đoàn tụ. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Bà Q và ông Th có 02 con chung là Vân Cẩm Nh, sinh ngày 07/02/2001 và Vân Thiện Th1, sinh ngày 19/8/2018. Cháu Nh đã thành niên, khỏe mạnh nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Bà Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th1; theo xác minh tại địa phương, hiện tại cháu Th1 đang sinh sống với bà Q và bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th1, vì vậy cần giao con chung cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật. Ghi nhận việc bà Q không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Linh Q xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không giải quyết. Do bị đơn ông Vân Xương Th chưa có lời khai về vấn đề này nên nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Bà Trần Thị Linh Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Trần Thị Linh Q được ly hôn với ông Vân Xương Th.

2. Về con chung: Vân Cẩm Nh, sinh ngày 07/02/2001 và Vân Thiện Th1, sinh ngày 19/8/2018. Cháu Nh đã thành niên, khỏe mạnh nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Bà Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vân Thiện Th1, sinh ngày 19/8/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ghi nhận việc bà Q tự nguyện không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Ông Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Quá trình nuôi dưỡng con chung, bà Q, ông Th có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Linh Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Q đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000187 ngày 27/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D K, tỉnh Khánh Hòa. Bà Q đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- UBND thị trấn D K (nơi đăng ký kết hôn - Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 09/02/2001);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa